| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN PHONG**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:114/2017/HSST
Ngày 24/8/2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG – TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Tuấn Anh
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Tô Huy Bân + Bà Nguyễn Thị Yến
***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà***: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:79/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/HSST-QĐXX ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S - Sinh năm:1998. Nơi cư trú: thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12 Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Văn T – sinh năm 1971, và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 20/3/2017, S đang ngồi chơi ở quán internet 24H ở thôn Phong Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong thì có Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn Phong Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong gọi vào số điện thoại 0982156640 của S và hỏi S có chỗ nào bán ma túy đá không thì lấy cho H, S nói "em có đây, anh lấy không, đưa tiền cho em", H nói: "Có". H hỏi S đang ở đâu, S nói đang ở quán Internet 24H. Một lúc sau, H đi xe ôm đến quán Internet 24H, khi gặp S, H đưa cho S 500.000 đồng gồm 02 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng. S cầm tiền và đút vào túi quần dài phía trước bên phải S đang mặc rồi lại đưa cho H 01 túi nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. H cầm lấy túi ma túy S đưa cho đút vào túi quần dài phía trước bên phải H đang mặc. Đúng lúc này, lực lượng Công an huyện Yên Phong vào kiểm tra,

phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần dài phía trước bên phải H đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; thu giữ tại túi quần dài phía trước bên phải S đang mặc số tiền 500.000 đồng, thu giữ của S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng.

Ngày 20/3/2017, Cơ quan Công an huyện Yên Phong đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn S tại thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan đến việc phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 451/KLGĐ – PC54 ngày 20/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Chất tinh thể màu trắng bên trong một túi nilon màu trắng có khối lượng 0,0305 gam; Là ma túy; loại ma túy: Chất Methamphetamine".

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận vào ngày 19/3/2017 bị cáo có đi mua của một người đàn ông không quen biết tại gầm cầu Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong một gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng nhằm mục đích để đem về bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20/3/2017 thấy H gọi điện hỏi mua ma túy đá thì bị cáo đã bảo H đến quán internet 24H, tại đây bị cáo đã bán cho H 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng mà các đối tượng nghiện thường gọi là ma túy đá với giá 500.000đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo cho biết quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị ép buộc, bức cung, mớm cung trong quá trình khai báo.

Bản cáo trạng số 80/CTr – VKS ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo cho đối tượng Nguyễn Văn H là vi phạm pháp luật hình sự. Dó đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn S từ 24 tháng đến 26 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng nhạt số IMEI: 810053600003660.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu được của đối tượng H còn lại sau giám định.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Yên Phong lập hồi 11h00' ngày 20/3/2017, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và vật chứng đã được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn nghiện hút và các loại tội phạm khác gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ma túy là một trong những chất gây nghiện mang tác hại rất lớn đến cộng đồng và xã hội. Nghiện hút ma tuý là một trong những nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ Aids, mặt khác nó còn là nguyên nhân gây ra cảnh suy kiện về kinh tế cho các gia đình có đối tượng nghiện hút đồng thời là nguyên nhân làm suy kiệt giống nòi dân tộc. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân bị cáo đã bán trái phép 0,0305 gam Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục cấm được quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ cho đối tượng Nguyễn Văn H do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên, xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra xét thấy bị cáo chưa có vợ, con, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc bố, mẹ vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc chất ma túy bị cáo bán cho đối tượng Nguyễn Văn H, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ.

Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là số tiền bị cáo bán ma túy cho H mà có vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ của đối tượng H còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Nhãn hiệu Mobell thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc với H khi bán ma túy do vậy nay cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,0305gam Methamphetamine chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H với hình thức phạt tiền là 1.500.000đồng là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại của H sử dụng liên lạc với S khi mua ma túy hiện không thu hồi được nên không đặt ra xem xét xử lý.

*Vì các lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Nguyễn Văn S 24 tháng tù.Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ 20/3/2017.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: tạm giam bị cáo Nguyễn Văn S 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/8/2017) để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng nhạt số IMEI: 810053600003660.

Tịch thu tiêu huỷ chất ma túy Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong dán kín tại 01 phong bì thư, trên mép dán có chữ ký của giám định viên và được đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bắc Ninh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/6/2017 giữa Công an huyện Yên Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán -Chủ Toạ Phiên Toà**

Hoàng Tuấn Anh
*(Đã ký)*

**Nơi nhận :**
*TAND tỉnh Bắc ninh*
*VKSND huyện*
*THA huyện*
*Lưu*

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *T.H.A huyện*
- *Lưu*

**CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nguyễn Quang Gia + Nguyễn Tiến Phê***